TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 02 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Thanh B**, sinh năm: 1964; căn cước công dân số: 038064008286, cấp ngày 11/9/2019, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: S đường T, khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Bà **Đinh Thị C**, sinh năm: 1964; căn cước công dân số: 038164009667, cấp ngày 19/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: S đường T, khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Thanh B và bà Đinh Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Bùi Thanh B và bà Đinh Thị C tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Bùi Thanh B và bà Đinh Thị C có 03 (ba) con chung là: Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 23/8/1991, Bùi Thị Khánh H1, sinh ngày 10/3/1995 và Bùi Thanh T, sinh ngày 29/4/2004.

Hiện nay cả 03 con chung đều đã thành niên (trên 18 tuổi) và có khả năng lao động nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Ông Bùi Thanh B và bà Đinh Thị C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Thanh B tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006171 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, ông Bùi Thanh B được nhận lại số tiền 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Yang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến